

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|--|--------------|
| Danh mục các bảng | iii |
| Danh mục các hình | iv |
| Danh mục từ viết tắt | iv |
| Lời mở đầu | 1 |
| Chương 1: TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA | 4 |
| 1.1 Khái niệm về DNNVV | 4 |
| 1.1.1 Khái niệm DNNVV của một số nước | 4 |
| 1.1.2 Khái niệm về DNNVV ở Việt Nam | 5 |
| 1.2 Vai trò của DNNVV trong phát triển kinh tế đất nước | 7 |
| 1.3 Các kênh dẫn vốn cho DNNVV | 11 |
| 1.3.1 Nguồn vốn tín dụng ngân hàng..... | 11 |
| 1.3.2 Nguồn vốn ưu đãi của nhà nước | 11 |
| 1.3.3 Quỹ đầu tư mạo hiểm | 12 |
| 1.3.4 Các nguồn vốn thuê tài chính | 13 |
| 1.4 Kinh nghiệm hỗ trợ huy động vốn của các DNNVV ở các nước | 14 |
| Chương 2: THỰC TRẠNG VỀ NHU CẦU VỐN VÀ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CÁC NGUỒN VỐN CỦA CÁC DNNVV HIỆN NAY | 17 |
| 2.1 Sự phát triển và đóng góp của DNNVV trong thời gian vừa qua | 17 |
| 2.2 Lợi thế và hạn chế của DNNVV | 23 |
| 2.2.1 Lợi thế của kinh tế tư nhân và DNNVV | 23 |
| 2.2.2 Hạn chế của DNNVV | 25 |
| 2.3 Nhu cầu vốn của các DNNVV | 32 |
| 2.4 Các chương trình hỗ trợ DNNVV | 35 |
| 2.4.1 Quỹ hỗ trợ phát triển: | 35 |
| 2.4.2 Quỹ phát triển các DNNVV (SMEDF)..... | 36 |
| 2.4.3 Chương trình tài trợ cho các DNNVV của JBIC | 36 |
| 2.4.4 Chương trình tái hòa nhập kinh tế cho người hồi hương của KfW – Giai đoạn II:..... | 37 |
| 2.4.5 Quỹ Doanh nghiệp Mekong :..... | 37 |
| 2.4.6 Chương trình phát triển dự án Mekong (MPDF) | 37 |
| 2.4.7 Quỹ đầu tư mạo hiểm | 37 |

| | | |
|--|---|-----------|
| 2.5 | Thực trạng thị trường vốn và khả năng tiếp cận các nguồn vốn của các DNNVV | 38 |
| 2.5.1 | Tiếp cận nguồn vốn phi chính thức..... | 38 |
| 2.5.2 | Tiếp cận Vốn qua kênh tín dụng ngân hàng và các nguồn vốn chính thức..... | 39 |
| 2.5.3 | Tiếp cận nguồn vốn thuê tài chính | 49 |
| 2.5.4 | Tiếp Cận Nguồn Vốn Tài trợ của Nhà nước | 54 |
| 2.6 | Nhận định những tồn tại về chính sách kinh tế vĩ mô trong việc tiếp cận các nguồn vốn..... | 60 |
| Chương 3: GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CÁC NGUỒN VỐN CỦA CÁC DNNVV | | 62 |
| 3.1 | Dự báo xu hướng phát triển của DNNVV trong nền kinh tế việt nam | 62 |
| 3.2 | Quan điểm phát triển DNNVV như một thành phần kinh tế quan trọng của nền kinh tế | 63 |
| 3.3 | Giải pháp hoàn thiện về quản lý nhà nước và chính sách đối với DNNVV | 64 |
| 3.4 | Giải pháp phát triển thị trường vốn | 66 |
| 3.5 | Giải pháp để nâng cao khả năng Tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng và nguồn vốn đầu tư và tài trợ | 70 |
| 3.5.1 | Giải pháp về tài sản thế chấp | 70 |
| 3.5.2 | Giải pháp cải tiến quy trình, thủ tục, điều kiện cho vay | 71 |
| 3.5.3 | Các giải pháp để cải thiện hoạt động cho vay của ngân hàng và chính sách tín dụng tiền tệ | 72 |
| 3.5.4 | Các giải pháp khác | 74 |
| 3.6 | Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi nhà nước | 76 |
| 3.6.1 | Đối với Quỹ hỗ trợ phát triển | 76 |
| 3.6.2 | Đối với Quỹ hỗ trợ xuất khẩu | 77 |
| 3.7 | Giải pháp phát triển thuê tài chính..... | 78 |
| 3.8 | Giải pháp thuộc về bản thân DNNVV | 79 |
| 3.8.1 | Khả năng quản lý..... | 79 |
| 3.8.2 | Năng lực kinh doanh | 80 |
| 3.8.3 | Hệ thống kế toán | 81 |
| KẾT LUẬN | | 82 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | | A |
| PHỤ LỤC CHƯƠNG 2..... | | I |

DANH MỤC CÁC BẢNG

| STT | Nội dung | Trang |
|-----|---|-------|
| 1 | Bảng 1.1: Tiêu chí xác định DNNVV ở một số nước | 3 |
| 2 | Bảng 2.1: Số lượng DNNVV phân theo quy mô nguồn vốn (2000-2002) | 14 |
| 3 | Bảng 2.2: Tổng sản phẩm (GDP) trong nước trên địa bàn (theo giá thực tế) | 17 |
| 4 | Bảng 2.3: Tốc độ phát triển tổng sản phẩm (GDP) trên địa bàn (%) | 18 |
| 5 | Bảng 2.4: Thu ngân sách của TPHCM trong 6 tháng đầu năm 2004 | 19 |
| 6 | Bảng 2.5: Số lượng DNNVV phân theo quy mô nguồn vốn (2000-2002) | 20 |
| 7 | Bảng 2.6: Số lượng doanh nghiệp và cơ cấu DNNVV ở TPHCM 2001 | 22 |
| 8 | Bảng 2.7: Nhân lực quản lý của các DNNVV ở TPHCM năm 2001 | 24 |
| 9 | Bảng 2.8: Trình độ chuyên môn kỹ thuật của nhân lực quản lý trong các DNNVV tại TPHCM năm 2001 | 25 |
| 10 | Bảng 2.9: Vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước năm 2001 | 28 |
| 11 | Bảng 2.10: Vốn đầu tư khu vực ngoài quốc doanh năm 2001 | 28 |
| 12 | Bảng 2.11: Cơ cấu nguồn vốn của các loại hình doanh nghiệp đến ngày 31.7.1997 | 32 |
| 13 | Bảng 2.12: Tổng Dư Nợ đầu tư cho vay trung dài hạn của các ngân hàng thương mại trên địa bàn TPHCM năm 2003 | 34 |
| 14 | Bảng 2.13: Tình hình dư nợ tín dụng của các NHTM trên địa bàn TPHCM | 35 |
| 15 | Bảng 2.14: Một số dự án tín dụng tài trợ | 35 |
| 16 | Bảng 2.15: Khả năng tiếp cận các nguồn tín dụng | 37 |
| 17 | Bảng 2.16: Cơ cấu nguồn vốn kinh doanh của các công ty CTTC tính đến 31/12/2003 | 41 |
| 18 | Bảng 2.17: Dư nợ cho thuê theo thành phần kinh tế của Công ty CTTC I – NHNN&PTNT tính đến 31/3/2003 | 42 |
| 19 | Bảng 2.18: Dư nợ cho thuê đối tượng của Công ty CTTC I – NHNN&PTNT tính đến 31/3/2003 | 42 |
| 20 | Bảng 2.19: Tổng kết các hoạt động cho vay trung và dài hạn | 45 |
| 21 | Bảng 2.20: Cơ cấu cho vay của chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển TP.HCM đối với các ngành nghề, lĩnh vực | 46 |
| 22 | Bảng 2.21: Cơ cấu cho vay vốn tín dụng đầu tư từ Quỹ hỗ trợ phát triển | 46 |
| 23 | Bảng 2.22: Cơ cấu cho vay của Quỹ phát triển đô thị TP.HCM đối với các loại hình doanh nghiệp theo quy mô | 47 |

DANH MỤC CÁC HÌNH

| STT | Nội dung | Trang |
|------------|---|--------------|
| 1 | Hình 2.1: Tỷ trọng DNNVV qua các năm 2000, 2001 và 2002 | 15 |
| 2 | Hình 2.2: Phân bố DNNVV trong phạm vi cả nước | 23 |

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

| STT | Từ viết tắt | Nội dung |
|------------|--------------------|-------------------------|
| 1 | DNNVV | Doanh nghiệp nhỏ và vừa |
| 2 | DN | Doanh nghiệp |
| 3 | TCTC | Cho thuê tài chính |
| 4 | TTCK | Thị trường chứng khoán |

Lời mở đầu

1. Sự cần thiết của đề tài

Hiện nay, trong nền kinh tế của các nước trên thế giới có đến hơn 90% trong tổng số các doanh nghiệp là DNNVV, nó đóng góp đáng kể vào việc phát triển kinh tế. Ở nước ta, doanh nghiệp nhỏ và vừa không ngừng lớn mạnh cả về số lượng, qui mô và tốc độ phát triển. Với những ưu điểm nổi bật, kinh tế tư nhân nói chung và các DNNVV nói riêng có vai trò to lớn trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đồng thời đóng góp tích cực và quan trọng vào quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế của nước ta.

Hiện nay các DNNVV trước lộ trình gia nhập tổ chức thương mại thế giới vào năm 2005, đang đứng trước áp lực phải nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, của thương hiệu, của doanh nghiệp so với các nước trong khu vực. Để phát triển và tiếp tục giữ được tốc độ phát triển cao, các DNNVV hiện có nhu cầu vốn rất lớn để mua sắm máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ, xây dựng nhà xưởng, mở rộng quy mô sản xuất.

Tác giả rất bức xúc trước tình trạng thiếu vốn trầm trọng của các DNNVV trước nhu cầu vốn cấp thiết như thế và trong khi các nguồn vốn tín dụng hiện rất dồi dào, đặc biệt là nguồn vốn tài trợ ưu đãi từ các tổ chức quốc tế. Thiếu vốn không những làm cho các doanh nghiệp phải đối mặt với công nghệ lạc hậu, chi phí giá thành cao, sức cạnh tranh kém mà còn làm tổn hại đến nền kinh tế, đến sự tăng trưởng của nền kinh tế góp phần làm cho Việt nam có nguy cơ tụt hậu kinh tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay.

Với mong muốn đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển loại hình doanh nghiệp và nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng của khu vực kinh tế này, tác giả mạnh dạn chọn đề tài: “Giải pháp nâng cao hiệu quả tiếp cận của các DNNVV với các nguồn vốn tín dụng”.

2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu

Luận văn góp phần hoàn thiện thực tiễn về nhu cầu vốn, huy động vốn của các DNNVV.

Đánh giá và khẳng định vai trò của DNNVV trong sự phát triển kinh tế đất nước.

Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo và nghiên cứu cho những ai quan tâm đến đề tài này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Về tổng thể, luận văn sử dụng phương pháp duy vật biện chứng, phương pháp logic kết hợp với phương pháp duy vật lịch sử.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng các phương pháp tổng hợp, thống kê phân tích, quy nạp, diễn giải, đối chiếu, mô hình hoá . . . để làm rõ những luận điểm đề cập trong luận văn.

Đồng thời, luận văn còn sử dụng phương pháp phỏng vấn, tiếp cận với các DNNVV để có được số liệu thực tế nhằm đánh giá đúng thực trạng hoạt động, nhằm đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả tiếp cận các nguồn vốn tín dụng của các DNNVV.

4. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu

a. Phạm vi nghiên cứu của đề tài được đề cập ở hai lĩnh vực:

- Về không gian: luận văn chỉ khảo sát các DNNVV.
- Về thời gian: luận văn chỉ đề cập đến vấn đề tiếp cận vốn của các DNNVV từ năm 1991 đến nay.

b. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu trong phạm vi đề tài này tập trung vào phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của các chính sách tài chính, các chính sách kinh tế vĩ mô và các thủ tục hành chính liên quan đến sự tiếp cận nguồn vốn của DNNVV.

5. Kết cấu của luận văn

Kết cấu luận văn được chia làm ba chương cùng với lời mở đầu và kết luận như sau:

- Lời mở đầu
- chương 1: tổng quan về DNNVV
- chương 2: thực trạng nhu cầu vốn và huy động vốn của DNNVV trong thời gian qua
- chương 3: giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn của các DNNVV
- kết luận

– tài liệu tham khảo

Nguồn số liệu trong luận văn được tham khảo từ niên giám thống kê, báo chí, các trang web của các cơ quan có liên quan và qua điều tra một số DN NVV ở Thành phố Hồ Chí Minh.